

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 458/2022/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 27, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Thái Văn M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Căn hộ 024, tầng 1, chung cư 1C, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Thái Văn M thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001467 ngày

22/02/2022. Bà N đã nộp đủ. Hoàn trả cho bà N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh